

Số: 612 / QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Nghiệm thu khối lượng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền
hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp
học kỳ I năm học 2025-2026 đối với giảng viên thỉnh giảng**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5906/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐHV ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét hợp đồng thỉnh giảng ký kết giữa giảng viên thỉnh giảng và Học viện Nông nghiệp Việt Nam; theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu khối lượng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp học kỳ I năm học 2025-2026 đối với giảng viên thỉnh giảng theo danh sách đính kèm.

- | | |
|---|-----------------|
| 1. Tổng số tiền thanh toán: | 58.800.000 đồng |
| 2. Số tiền chi thừa năm/kỳ trước: | 0 đồng |
| 3. Số tiền còn lại chi đợt này: | 58.800.000 đồng |
| a) Số tiền hướng dẫn khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp: | 26.700.000 đồng |
| b) Số tiền hướng dẫn luận án, luận văn: | 32.100.000 đồng |

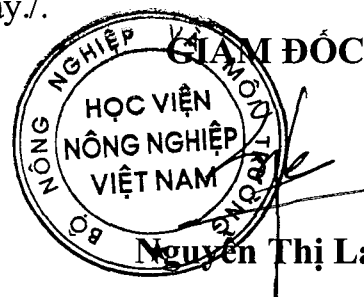
Bằng chữ: Năm mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng.

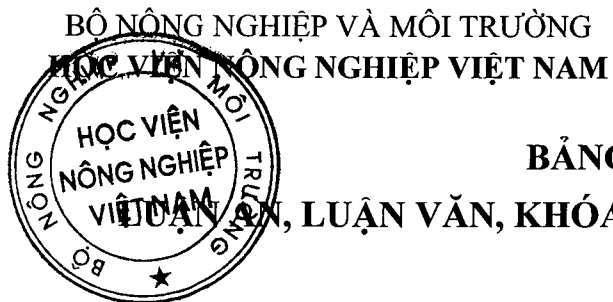
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị liên quan và các giảng viên thỉnh giảng có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.





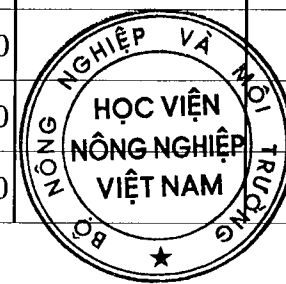
BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN HƯỚNG DẪN

AN, LUẬN VĂN, KHÓA LUẬN, CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP HỌC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

(Kèm theo Quyết định số **612** /QĐ-HVN ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
1	TG288	Đặng Tiến	Hòa	1	10	500,000		500,000	
2	TG558	Vũ Công	Cảnh	5	100	5,250,000		5,250,000	
3	TG195	Nguyễn Khánh	Vân	2	56	2,600,000		2,600,000	
4	TG177	Hoàng Thị Lệ	Hằng	1	12	600,000		600,000	
5	HD321	Hoàng Văn	Hùng	1	10	500,000		500,000	
6	MG051	Nguyễn Thị Minh	Phượng	1	10	500,000		500,000	
7	MG077	Nguyễn Văn	Hường	1	10	500,000		500,000	
8	MG708	Trần Đình	Thao	5	110	5,500,000		5,500,000	
9	TG442	Ngô Thị	Thuận	1	10	500,000		500,000	
10	TG572	Tô Thế	Nguyên	1	20	1,000,000		1,000,000	
11	MG710	Ao Xuân	Hòa	1	10	1,000,000		1,000,000	
12	HD244	Nguyễn Văn	Tĩnh	1	6	400,000		400,000	

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
13	MG171	Võ Thị Minh	Tuyển	1	12	600,000		600,000	
14	MG266	Trần Văn	Ốn	1	10	500,000		500,000	
15	MG295	Trần Thị	Liên	1	18	900,000		900,000	
16	MG682	Nguyễn Thị	Nhài	1	28	1,300,000		1,300,000	
17	TG191	Nguyễn Văn	Đĩnh	1	10	500,000		500,000	
18	HD219	Nguyễn Hồng	Minh	1	12	600,000		600,000	
19	TG923	Trịnh Xuân	Hoạt	1	28	1,400,000		1,400,000	
20	TG945	Lê Đức	Thảo	2	38	1,900,000		1,900,000	
21	TG990	Nguyễn Quốc	Hùng	1	14	650,000		650,000	
22	MG681	Trần Thị Thu	Hà	1	28	1,400,000		1,400,000	
23	MG425	Nguyễn Hữu	Kiên	1	28	1,300,000		1,300,000	
24	MG453	Lê Thị Thu	Trang	1	18	900,000		900,000	
25	MG675	Nguyễn Đức	Quân	1	14	650,000		650,000	
26	TG348	Nguyễn Xuân	Trường	1	20	1,050,000		1,050,000	
27	TG369	Tổng Văn	Hải	1	40	2,100,000		2,100,000	
28	TG416	Chu Đức	Hà	2	24	1,150,000		1,150,000	
29	TG447	Nguyễn Thị	Xuân	1	28	1,300,000		1,300,000	
30	TG463	Nguyễn Thùy	Dương	1	28	1,300,000		1,300,000	

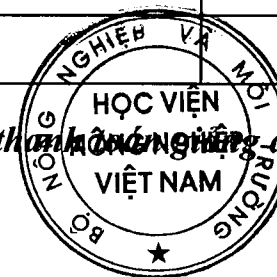


STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
31	TG591	Ngô Thu	Hường	3	70	3,250,000		3,250,000	
32	TG614	Phạm Bích	Ngọc	1	28	1,300,000		1,300,000	
33	TG846	Đồng Văn	Quyên	1	10	500,000		500,000	
34	MG401	Vũ Xuân	Cường	1	10	500,000		500,000	
35	MG463	Phạm Anh	Tuấn	1	10	500,000		500,000	
36	TG704	Đặng Thị	Lụa	1	20	1,000,000		1,000,000	
37	TG776	Trịnh Lê	Hùng	1	20	1,000,000		1,000,000	
38	TG383	Nguyễn Mạnh	Hùng	1	20	1,000,000		1,000,000	
39	TG712	Thái Thanh	Bình	3	30	1,500,000		1,500,000	
40	HD204	Trương Quang	Lâm	13	144	8,100,000		8,100,000	
41	HD381	Trương Anh	Đức	1	12	600,000		600,000	
42	TG211	Phan Quang	Minh	1	12	600,000		600,000	
43	TG908	Đặng Thị Thanh	Son	1	12	600,000		600,000	
		Tổng cộng		70	1,160	58,800,000		58,800,000	

*** Số Đã nhận/Chi thừa: Do kỳ I năm học 2023-2024 tính nhằm đơn giá thanh toán công nợ duy**

Tổng số tiền thanh toán 58,800,000 đồng

Bằng chữ: Năm mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng./.

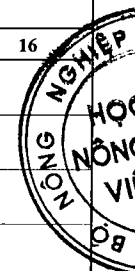




**CHI TIẾT THANH TOÁN TIỀN HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN, LUẬN VĂN, KHÓA LUẬN, CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
ĐỐI VỚI GIÁNG VIÊN THÌNH GIÁNG**

(Kèm theo Quyết định số **612** /QĐ-HVN ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chỉ thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	TG288	NCS	Đặng Tiến	Hòa	2904/QĐ-HVN	17/06/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Lê Trạch Trường	
2	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cánh	4081/QĐ-HVN	15/08/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Trần Tiến Mạnh	
3	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cánh	4611/QĐ-HVN	15/09/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Ngô Duy Long	
4	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cánh	4081/QĐ-HVN	15/08/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Phan Ngọc Thiên	
5	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cánh	4081/QĐ-HVN	15/08/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Phạm Đăng Quang	
6	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cánh	4611/QĐ-HVN	15/09/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đào Hùng Dũng	
7	TG195	K66CNSHE	Nguyễn Khánh	Vân	12/HĐTG-HVN-CNSH	11/08/2025	1	28	1,300,000	1,300,000		1,300,000	Hướng dẫn 1 Khóa luận TT_CLC	Trần Đăng Khoa	
8	TG195	K66CNSHE	Nguyễn Khánh	Vân	12/HĐTG-HVN-CNSH	11/08/2025	1	28	1,300,000	1,300,000		1,300,000	Hướng dẫn 1 Khóa luận TT_CLC	Nguyễn Như Thành	
9	TG177	CH32CNTPC	Hoàng Thị Lệ	Hằng	63/HĐTG-HVN-CNTP	17/01/2025	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Hoàng Lâm Tùng	
10	HD321	NCS	Hoàng Văn	Hùng	130/QĐ-HVN	10/01/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đỗ Thị Thủy	
11	MG051	NCS	Nguyễn Thị Minh	Phượng	4436/QĐ-HVN	28/08/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đặng Thọ Xuân	
12	MG077	NCS	Nguyễn Văn	Hương	4226/QĐ-HVN	21/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Vũ Thị Huyền	
13	MG708	NCS	Trần Đình	Thao	1011/QĐ-HVN	27/02/2023	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Thọ Quang Anh	
14	MG708	NCS	Trần Đình	Thao	4276/QĐ-HVN	29/08/2023	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Doãn Lâm	
15	MG708	NCS	Trần Đình	Thao	4267/QĐ-HVN	29/08/2023	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Thị Thu Hiền	
16	MG708	CH32QLKTD3	Trần Đình	Thao	722/QĐ-HVN	21/02/2025	1	40	2,000,000	2,000,000		2,000,000	Hướng dẫn độc lập_Cao học	Vương Thị Thu Phương	



STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
17	MG708	CH32QLKTD3	Trần Đình	Thao	722/QĐ-HVN	21/02/2025	1	40	2,000,000	2,000,000		2,000,000	Hướng dẫn độc lập_Cao học	Hoàng Minh Tuấn	
18	TG442	NCS	Ngô Thị	Thuận	4437/QĐ-HVN	28/08/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Bá Tiến	
19	TG572	NCS	Tô Thế	Nguyễn	3367/QĐ-HVN	19/06/2023	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Trần Việt Dũng	
20	MG710	NCS	Ao Xuân	Hòa	5866/QĐ-HVN	01/12/2025	1	10	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 2_NCS	Ngô Sỹ Đạt	
21	HD244	K66NNCNA	Nguyễn Văn	Tinh	03/HĐTG-HVN-NH	19/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Công Khu	
22	MG171	CH32KHCTC	Vô Thị Minh	Tuyển	6786/QĐ-HVN	26/12/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Nguyễn Thị Hào	
23	MG266	NCS	Trần Văn	Ốn	4270/QĐ-HVN	22/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Xuân Đài	
24	MG295	CH32KHCTC	Trần Thị	Liên	6786/QĐ-HVN	26/12/2024	1	18	900,000	900,000		900,000	Hướng dẫn 2 HV_Cao học NN	Phouphachan Vongnarath	
25	MG682	K66CNSHE	Nguyễn Thị	Nhài	34/HĐTG-HVN-CNVS	08/08/2025	1	28	1,300,000	1,300,000		1,300,000	Hướng dẫn 1 Khóa luận TT_CLC	Nguyễn Mai Phương	
26	TG191	NCS	Nguyễn Văn	Đĩnh	4267/QĐ-HVN	22/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Lê Đắc Thủy	
27	HD219	CH32TYC6	Nguyễn Hồng	Minh	1013/QĐ-HVN	12/03/2025	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Nguyễn Hữu Hải	
28	TG923	CH32CNSHD	Trịnh Xuân	Hoạt	78/HĐTG-HVN-CNVS	25/03/2025	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Nguyễn Hoàng Minh	
29	TG945	NCS	Lê Đức	Thảo	58/HĐTG-HVN-SH	04/06/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Quốc Trung	
30	TG945	CH32CNSHA	Lê Đức	Thảo	6885/QĐ-HVN	31/12/2024	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Ngô Thị Vân Anh	
31	TG990	K66CNSHA	Nguyễn Quốc	Hùng	23/HĐTG-HVN-SH	08/08/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Ngọc Lan Anh	
32	MG681	CH32CNSHC	Trần Thị Thu	Hà	80/HĐTG-HVN-CNVS	25/03/2025	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Vũ Hương Giang	
33	MG425	K66CNSHE	Nguyễn Hữu	Kiên	20/HĐTG-HVN-SHPT	06/08/2025	1	28	1,300,000	1,300,000		1,300,000	Hướng dẫn 1 Khóa luận TT_CLC	Ngô Quang Hưng	
34	MG453	CH31KHCTAU	Lê Thị Thu	Trang	4899/QĐ-HVN	30/08/2023	1	18	900,000	900,000		900,000	Hướng dẫn 2 HV_Cao học NN	Nesio Samuel Manhique	
35	MG675	K67CNSHA	Nguyễn Đức	Quân	31/HĐTG-HVN-CNVS	08/08/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Thị Thu Trà	
36	TG348	K67CNSHA	Nguyễn Xuân	Trưởng	22/HĐTG-HVN-SH	08/08/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Sầm Thị Hương Bưởi	
37	TG369	K66CNSHE	Tổng Văn	Hải	21/HĐTG-HVN-SHPT	06/08/2025	1	40	2,100,000	2,100,000		2,100,000	Hướng dẫn khóa luận TT_CLC	Vũ Thị Hà	

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng tình giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
38	TG416	NCS	Chu Đức	Hà	15/HĐTĐ-HVN-SH	08/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Trần Thành Vinh	
39	TG416	K67CNSHA	Chu Đức	Hà	14/HĐTĐ-HVN-SH	08/08/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Trần Nguyễn Việt Anh	
40	TG447	K66CNSHE	Nguyễn Thị	Xuân	33/HĐTĐ-HVN-CNVS	08/08/2025	1	28	1,300,000	1,300,000		1,300,000	Hướng dẫn 1 Khóa luận TT_CLC	Đỗ Thị Thư	
41	TG463	K66CNSHE	Nguyễn Thùy	Dương	29/HĐTĐ-HVN-SH	08/08/2025	1	28	1,300,000	1,300,000		1,300,000	Hướng dẫn 1 Khóa luận TT_CLC	Nguyễn Mai Quỳnh	
42	TG591	K67CNSHA	Ngô Thu	Hường	24/HĐTĐ-HVN-SH	08/08/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Văn Khánh	
43	TG591	K66CNSHE	Ngô Thu	Hường	24/HĐTĐ-HVN-SH	08/08/2025	1	28	1,300,000	1,300,000		1,300,000	Hướng dẫn 1 Khóa luận TT_CLC	Trần Yến Nhi	
44	TG591	K66CNSHE	Ngô Thu	Hường	24/HĐTĐ-HVN-SH	08/08/2025	1	28	1,300,000	1,300,000		1,300,000	Hướng dẫn 1 Khóa luận TT_CLC	Dương Hằng Nga	
45	TG614	K66CNSHE	Phạm Bích	Ngọc	19/HĐTĐ-HVN-SHPT	06/08/2025	1	28	1,300,000	1,300,000		1,300,000	Hướng dẫn 1 Khóa luận TT_CLC	Đoàn Thu Thảo	
46	TG846	NCS	Đồng Văn	Quyền	38/HĐTĐ-HVN-CNVS	08/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Vũ Kim Thoa	
47	MG401	NCS	Vũ Xuân	Cường	2857/QĐ-HVN	24/05/2023	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Trương Đỗ Thùy Linh	
48	MG463	NCS	Phạm Anh	Tuấn	60/HĐTĐ-HVN-TN&MT	11/08/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Tạ Minh Ngọc	
49	TG704	NCS	Đặng Thị	Lụa	36/HĐTĐ-HVN-CNVS	08/08/2025	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Trần Thị Hồng Hạnh	
50	TG776	NCS	Trịnh Lê	Hùng	1139/QĐ-HVN	01/03/2023	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Tô Thị Phượng	
51	TG383	NCS	Nguyễn Mạnh	Hùng	1119/QĐ-HVN	18/03/2025	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Kim Minh Anh	
52	TG712	NCS	Thái Thanh	Bình	2722/QĐ-HVN	06/06/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Thị Quỳnh	
53	TG712	NCS	Thái Thanh	Bình	1118/QĐ-HVN	18/03/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Văn Quyền	
54	TG712	NCS	Thái Thanh	Bình	1120/QĐ-HVN	18/03/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đỗ Đăng Khoa	
55	HD204	NCS	Trương Quang	Lâm	5785/QĐ-HVN	19/10/2023	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Lê Văn Trường	
56	HD204	NCS	Trương Quang	Lâm	1219/QĐ-HVN	20/03/2023	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Đào Lê Anh	
57	HD204	NCS	Trương Quang	Lâm	1220/QĐ-HVN	20/03/2023	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Thị Hoa	
58	HD204	K66TYG	Trương Quang	Lâm	4101/QĐ-HVN	15/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Phạm Thị Thanh	

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng tình giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
59	HD204	K66TYG	Trương Quang	Lâm	4101/QĐ-HVN	15/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Thị Minh Thư	
60	HD204	K66TYE	Trương Quang	Lâm	4101/QĐ-HVN	15/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Lại Như Quỳnh	
61	HD204	K66TYD	Trương Quang	Lâm	4101/QĐ-HVN	15/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Thu Ngân	
62	HD204	K65TYC	Trương Quang	Lâm	4101/QĐ-HVN	15/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Đàm Thị Kim Ngân	
63	HD204	K66TYD	Trương Quang	Lâm	4101/QĐ-HVN	15/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Bùi Thị Ngọc	
64	HD204	K65TYF	Trương Quang	Lâm	4101/QĐ-HVN	15/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Hà Minh Trang	
65	HD204	K66TYC	Trương Quang	Lâm	4265/QĐ-HVN	22/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Bùi Thị Hương Giang	
66	HD204	K66TYG	Trương Quang	Lâm	4101/QĐ-HVN	15/08/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Trần Thu Trang	
67	HD204	CH32TYC	Trương Quang	Lâm	6311/QĐ-HVN	03/12/2024	1	40	2,000,000	2,000,000		2,000,000	Hướng dẫn độc lập_Cao học	Nguyễn Thị Huyền	
68	HD381	CH32TYCU	Trương Anh	Đức	6766/QĐ-HVN	25/12/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Lê Khắc Duy	
69	TG211	CH32TYD	Phan Quang	Minh	6311/QĐ-HVN	03/12/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Vũ Tuấn Anh	
70	TG908	CH32TYCU	Đặng Thị Thanh	Son	6766/QĐ-HVN	25/12/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Hà Minh Tuấn	
			Tổng cộng				70	1,160		58,800,000		58,800,000			

Tổng số tiền thanh toán **58,800,000** đồng
 Bằng chữ: *Năm mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng/.*

** Số Đã nhận/Chi thừa: Do kỳ I năm học 2023-2024 tính nhằm đơn giá thanh toán giảng dạy*

TRƯỜNG